TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 5 - 2022
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Văn Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Thị Trúc Linh**

2. Bà **Nguyễn Thị Mến**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Đặng Hoàng Minh** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Tú** – Kiểm sát viên..

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 351/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trịnh Thanh T**, sinh năm 1996 (Có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 24 tháng 12 năm 2021, nguyên đơn chị Trịnh Thanh T trình bày: Giữa chị và anh K thành hôn vào năm 2015, có tổ chức lễ cưới, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 09/4/2015. Trong thời gian chung sống

được 04 năm lúc đầu hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cải và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh K có được một con chung tên Nguyễn Khải H, sinh ngày 05/3/2015 hiện đang sống chung với chị. Nay ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu H và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn anh K biết, đồng thời triệu tập các đương sự đến Tòa án tham gia phiên họp tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải nhưng phía bị đơn anh K không đến Tòa án và cũng không trình bày ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết về việc yêu cầu khởi kiện của chị T, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được giữa nguyên đơn chị Trịnh Thanh T và bị đơn anh Nguyễn Văn K. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập đương sự đến tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại biên bản tiếp xúc ngày 07/4/2022, anh Nguyễn Hoàng Khởi hiện là Công an viên phụ trách ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long đồng thời cũng là anh ruột anh Nguyễn Văn K trình bày: Hiện anh K vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long nhưng hiện tại anh K đi làm ăn xa lâu lâu có về thăm gia đình. Về quan hệ hôn nhân giữa anh K và chị T thành hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tích Thiện. Trong thời gian chung sống thì giữa anh K và chị T có xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, hiện tại anh K đã có vợ khác và có con. Việc chị T xin ly hôn với anh K, gia đình có nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải gia đình đã thông báo cho anh K biết. Nay gia đình mong muốn Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với K vì hiện tại anh K đã có gia đình khác.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện

Trà Ôn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng, đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Về trình tự, thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thể hiện trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hoàn toàn đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc nguyên đơn chị T xin vắng mặt tại phiên tòa hôm nay và có làm đơn xin xét xử vắng mặt là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng không có ý kiến về nội dung mà nguyên đơn khởi kiện, không tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án, nên bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trịnh Thanh T, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho nguyên đơn chị Trịnh Thanh T được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn K.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Khải H, sinh ngày 05/3/2015 cho chị Trịnh Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản: Chị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Trịnh Thanh T có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn xin ly hôn của chị Trịnh Thanh T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Văn K cư trú tại ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án có quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

[1.2] Việc nguyên đơn chị Trịnh Thanh T vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nhưng nguyên đơn có làm đơn xin vắng mặt nên việc chị vắng mặt là phù hợp theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh K không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án và vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T và anh K theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Giữa chị Trinh Thanh T và anh Nguyễn Văn K có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng số 24 vào ngày 09/4/2015 là phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp được pháp luật công nhận.

Xét trong quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu anh chị sống có hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cải và vợ chồng đã sống ly thân năm 2019 cho đến nay. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã ra giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để Toà án hoà giải giúp đở các đương sự đoàn tụ nhưng anh K vẫn vắng mặt không lý do cho thấy anh K không muốn nếu kéo cuộc hôn nhân này, đời sống hôn nhân của anh chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ngoài ra theo lời trình bày của anh Nguyễn Hoàng Khởi là công viên phụ trách ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện đồng thời cũng là anh ruột của anh K cho biết hiện tại anh K đã lập gia đình với người phụ nữ khác và đã có con riêng. Như vậy cho thấy tình cảm giữa chị T và anh K không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở chấp nhận phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Xét thấy trong thời gian chung sống vợ chồng chị T và anh K có 01 con chung tên Nguyễn Khải H, sinh ngày 05/3/2015 hiện đang sống trực tiếp với chị T, cuộc sống đảm bảo và theo bản khai ý kiến của cháu H nguyện vọng được sống chung với mẹ là chị T. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn K không có ý kiến gì về việc chị T yêu cầu được nuôi con chung và anh cũng không có yêu cầu được nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu Nguyễn Khải H, sinh ngày 05/3/2015 cho chị Trịnh Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn K không phải cấp dưỡng nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.4] Xét lời đề nghị của vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng dân sự và tham gia phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận toàn bộ.

[3] Về án dân sự sơ thẩm: Chị Trịnh Thanh T phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các vào Điều 9, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trịnh Thanh T, cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trịnh Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Khải H, sinh ngày 05/3/2015 cho chị Trịnh Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Trịnh Thanh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4**.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Trịnh Thanh T có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí xin ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chi T đã nộp theo biên lai thu số 0014197 ngày 24/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn thu, nên chị T không phải nộp tiếp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- CCTHADS huyện Trà Ôn;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Ngô Văn Phương